TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 22-8-2019
V/v tranh chấp: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Xuân Long;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Lệ;

Ông Lê Văn Chấn.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Văn Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Võ Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2019/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2019 về việc tranh chấp "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXST-DS ngày 31/7/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Cẩm N, sinh năm 1990; (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Tiền Giang;

- *Bị đơn:* Anh T, sinh năm 1989; (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số A , lầu B đường Q, khóm C1, phường T, khu V, thành phố D , Đài Loan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm N trình bày:*

Chị Nguyễn Thị Cẩm N và anh T kết hôn vào năm 2018 và được Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 25 ngày 21/9/2018. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn, cuộc sống chung không thể hòa hợp, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Do bất đồng ngôn ngữ nên vợ chồng không thể trao đổi, hàn gắn tình cảm với nhau. Sau khi kết hôn một thời gian thì anh T về Đài Loan sinh sống, từ đó đến nay anh chị không liên lạc với nhau nữa nên tình cảm vợ chồng không còn. Nay chị N xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài,

nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị N trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh T có đơn xin Tòa án giải quyết vắng mặt anh trong suốt quá trình giải quyết vụ án, đồng thời tại đơn đồng ý ly hôn ngày 08/4/2019 anh T thể hiện ý chí đồng ý ly hôn với chị N. Về tài sản chung, nợ chung, con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu quan điểm: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử sơ thẩm tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố Tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Cẩm N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Qua tranh luận và nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là tranh chấp "Xin ly hôn" và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền xét xử: Bị đơn anh T có quốc tịch Trung Quốc, hiện đang sinh sống tại Đài Loan, chị Nguyễn Thị Cẩm N cư trú tại ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên căn cứ khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

[3] Về tố tụng: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn anh T có đơn xin vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh T.

[4] Về nội dung vụ án: giữa chị N và anh T chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 25 ngày 21/9/2018 nên xác định hôn nhân của anh chị là hợp pháp đúng theo quy định pháp luật.

Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc chỉ được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, lối sống và sự đồng cảm về mặt tinh thần. Do bất đồng ngôn ngữ nên vợ chồng không thể trao đổi, hàn gắn tình cảm với nhau, anh T về Đài Loan sinh sống. Hiện tại, chị N sống ở Việt Nam, anh T thì sống ở Đài Loan, anh chị không liên lạc gì với nhau nên tình cảm vợ chồng không còn.

Tại đơn đồng ý ly hôn ngày 08/4/2019 anh T cũng thừa nhận tình cảm giữa anh và chị Nhung không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể hàn gắn, nên anh đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Cẩm N.

Xét thấy, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa chị N và anh T là do bất đồng quan điểm, lối sống và sự đồng cảm về mặt tinh thần, anh T thì sinh sống ở Đài Loan còn chị N sống tại Việt Nam cả hai sống xa cách về mặt địa lý, bỏ mặc không quan tâm gì đến nhau trong một thời gian dài, hai bên không thực hiện quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc chị N yêu cầu xin được ly hôn với anh T là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị N và anh T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Chị N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Cẩm N.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm N được ly hôn với anh T.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 00921 ngày 21/5/2019 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang nên chị N đã thi hành xong án phí.

3. Chị Nguyễn Thị Cẩm N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01

tháng kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ hoặc từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND cấp cao tại Tp HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Cục THADS tỉnh Tiền Giang;
- UBND tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Xuân Long